

| Thời khóa biểu của giáo viên: A.Dung |      |     |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |          |          |
|--------------------------------------|------|-----|----------|--------------------------------------------------|----------|----------|----------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai | Ba       | Tư                                               | Năm      | Sáu      | Bảy      |
| Sáng                                 | 1    |     | 12A6-Anh | 12A6-Anh                                         | 12A6-Anh | 11A3-Anh | 11A5-Anh |
|                                      | 2    |     | 11A5-Anh | 11A4-Anh                                         | 11A3-Anh | 11A5-Anh |          |
|                                      | 3    |     | 11A4-Anh | 11A3-Anh                                         | 12A2-Anh | 12A5-Anh |          |
|                                      | 4    |     | 12A2-Anh | 12A5-Anh                                         | 12A5-Anh | 12A2-Anh | 11A4-Anh |
|                                      | 5    |     |          |                                                  |          |          |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: A.Huyền |      |          |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |          |     |
|---------------------------------------|------|----------|----|--------------------------------------------------|----------|----------|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai      | Ba | Tư                                               | Năm      | Sáu      | Bảy |
| Sáng                                  | 1    |          |    | 11A7-Anh                                         | 12A1-Anh | 11A7-Anh |     |
|                                       | 2    |          |    |                                                  |          | 11A7-Anh |     |
|                                       | 3    |          |    | 12A4-Anh                                         | 11A1-Anh | 12A1-Anh |     |
|                                       | 4    | 11A8-Anh |    | 11A1-Anh                                         | 12A4-Anh | 11A8-Anh |     |
|                                       | 5    | 11A1-Anh |    | 12A1-Anh                                         | 12A4-Anh | 11A8-Anh |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: A.Phương |      |          |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |          |     |
|----------------------------------------|------|----------|----------|--------------------------------------------------|----------|----------|-----|
| Buổi                                   | Tiết | Hai      | Ba       | Tư                                               | Năm      | Sáu      | Bảy |
| Sáng                                   | 1    |          |          |                                                  |          |          |     |
|                                        | 2    |          | 11A6-Anh | 10A4-Anh                                         | 10A5-Anh | 11A2-Anh |     |
|                                        | 3    | 10A5-Anh | 10A3-Anh | 11A2-Anh                                         | 10A1-Anh | 11A6-Anh |     |
|                                        | 4    | 10A5-Anh | 10A4-Anh | 11A6-Anh                                         | 10A3-Anh | 10A4-Anh |     |
|                                        | 5    | 10A3-Anh | 10A1-Anh |                                                  | 11A2-Anh | 10A1-Anh |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: A.Trang |      |          |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |          |     |
|---------------------------------------|------|----------|----------|--------------------------------------------------|----------|----------|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai      | Ba       | Tư                                               | Năm      | Sáu      | Bảy |
| Sáng                                  | 1    |          |          |                                                  |          |          |     |
|                                       | 2    |          | 10A6-Anh |                                                  | 12A3-Anh | 10A2-Anh |     |
|                                       | 3    | 10A6-Anh | 12A7-Anh |                                                  | 12A7-Anh | 12A3-Anh |     |
|                                       | 4    | 12A7-Anh | 10A2-Anh |                                                  | 10A7-Anh | 10A7-Anh |     |
|                                       | 5    | 10A7-Anh | 12A3-Anh |                                                  | 10A2-Anh | 10A6-Anh |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: H.Hải |      |           |             | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |             |          |     |
|-------------------------------------|------|-----------|-------------|--------------------------------------------------|-------------|----------|-----|
| Buổi                                | Tiết | Hai       | Ba          | Tư                                               | Năm         | Sáu      | Bảy |
| Sáng                                | 1    |           | 11A3-Hóa    |                                                  | 11A4-Hóa    | 11A5-Hóa |     |
|                                     | 2    |           |             |                                                  |             |          |     |
|                                     | 3    | 12A3-GDDP | 11A5-Hóa    |                                                  | 11A3-Hóa    | 11A3-Hóa |     |
|                                     | 4    | 11A4-Hóa  | 11A1-Hóa    |                                                  | 11A1-Hóa    | 11A1-Hóa |     |
|                                     | 5    | 11A5-Hóa  | 12A1-TN-HN3 |                                                  | 12A2-TN-HN3 | 11A4-Hóa |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: H.Loan |      |             |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |             |
|--------------------------------------|------|-------------|----------|--------------------------------------------------|-----|-----|-------------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba       | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy         |
| Sáng                                 | 1    | 10A3-TN-HN1 | 12A1-Hóa | 10A3-Hóa                                         |     |     | 12A3-Hóa    |
|                                      | 2    | 10A3-TN-HN2 |          | 12A6-TN-HN3                                      |     |     | 12A1-Hóa    |
|                                      | 3    |             | 12A3-Hóa | 12A3-Hóa                                         |     |     | 12A7-TN-HN3 |
|                                      | 4    |             |          | 12A1-Hóa                                         |     |     | 12A5-GDDP   |
|                                      | 5    |             | 10A3-Hóa |                                                  |     |     |             |

| Thời khóa biểu của giáo viên: H.Phan |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |          |
|--------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-----|-----|----------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy      |
| Sáng                                 | 1    | 12A5-TN-HN1 |    | 12A5-Hóa                                         |     |     | 12A2-Hóa |
|                                      | 2    | 12A5-TN-HN2 |    | 12A2-Hóa                                         |     |     |          |
|                                      | 3    | 12A4-Hóa    |    |                                                  |     |     | 12A5-Hóa |
|                                      | 4    | 12A5-Hóa    |    | 12A4-Hóa                                         |     |     | 12A4-Hóa |
|                                      | 5    | 12A2-Hóa    |    |                                                  |     |     |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: H.Thắm |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |             |     |           |
|--------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-------------|-----|-----------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm         | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                 | 1    | 11A2-TN-HN1 |    |                                                  | 11A2-Hóa    |     | 11A2-Hóa  |
|                                      | 2    | 11A2-TN-HN2 |    |                                                  | 12A4-TN-HN3 |     | 10A1-Hóa  |
|                                      | 3    |             |    | 10A1-Hóa                                         | 12A1-GDĐP   |     | 12A4-GDĐP |
|                                      | 4    |             |    | 10A5-Hóa                                         | 12A2-GDĐP   |     | 10A5-Hóa  |
|                                      | 5    | 11A2-Hóa    |    |                                                  | 10A1-Hóa    |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: H.Thủy |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |     |             |
|--------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|----------|-----|-------------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm      | Sáu | Bảy         |
| Sáng                                 | 1    | 11A6-TN-HN1 |    | 11A6-Hóa                                         | 11A6-Hóa |     | 11A6-Hóa    |
|                                      | 2    | 11A6-TN-HN2 |    | 12A3-TN-HN3                                      | 10A2-Hóa |     | 12A5-TN-HN3 |
|                                      | 3    | 10A4-Hóa    |    | 12A7-GDĐP                                        |          |     |             |
|                                      | 4    | 10A2-Hóa    |    | 12A6-GDĐP                                        | 10A4-Hóa |     | 10A2-Hóa    |
|                                      | 5    |             |    |                                                  |          |     |             |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Sĩ.Bình |      |           |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |           |
|---------------------------------------|------|-----------|-----------|--------------------------------------------------|-----|-----|-----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai       | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                  | 1    |           | 10A2-CNTT | 10A4-Sinh                                        |     |     | 12A5-Sinh |
|                                       | 2    |           | 10A4-Sinh | 10A3-Sinh                                        |     |     | 10A2-CNTT |
|                                       | 3    | 12A5-Sinh | 12A2-Sinh | 12A5-Sinh                                        |     |     | 10A4-Sinh |
|                                       | 4    | 10A3-Sinh |           | 12A2-Sinh                                        |     |     | 10A3-Sinh |
|                                       | 5    |           |           |                                                  |     |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Sĩ.Chính |      |             |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |           |
|----------------------------------------|------|-------------|-----------|--------------------------------------------------|-----|-----|-----------|
| Buổi                                   | Tiết | Hai         | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                   | 1    | 12A4-TN-HN1 | 12A3-Sinh | 12A3-Sinh                                        |     |     | 12A4-Sinh |
|                                        | 2    | 12A4-TN-HN2 | 11A2-Sinh | 12A4-Sinh                                        |     |     |           |
|                                        | 3    |             | 11A1-Sinh | 12A1-Sinh                                        |     |     | 11A1-Sinh |
|                                        | 4    |             |           | 11A2-Sinh                                        |     |     | 12A1-Sinh |
|                                        | 5    |             | 12A4-Sinh |                                                  |     |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Sĩ.H Luyen |      |     |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |           |
|------------------------------------------|------|-----|-----------|--------------------------------------------------|-----|-----|-----------|
| Buổi                                     | Tiết | Hai | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                     | 1    |     |           | 12A4-CNTT                                        |     |     |           |
|                                          | 2    |     | 12A4-CNTT | 11A3-CNTT                                        |     |     | 12A3-CNTT |
|                                          | 3    |     |           |                                                  |     |     | 11A4-CNTT |
|                                          | 4    |     | 12A3-CNTT | 11A4-CNTT                                        |     |     | 11A3-CNTT |
|                                          | 5    |     | 12A5-CNTT | 12A5-CNTT                                        |     |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Sĩ.Lệ |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |     |           |
|-------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-----------|-----|-----------|
| Buổi                                | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm       | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                | 1    | 11A5-TN-HN1 |    |                                                  | 10A1-CNTT |     | 11A4-Sinh |
|                                     | 2    | 11A5-TN-HN2 |    |                                                  | 11A4-Sinh |     | 11A6-Sinh |
|                                     | 3    | 11A5-Sinh   |    |                                                  | 11A5-Sinh |     | 10A1-CNTT |
|                                     | 4    |             |    |                                                  |           |     | 11A5-Sinh |
|                                     | 5    | 11A6-Sinh   |    |                                                  | 11A6-Sinh |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Sĩ.Thức |      |             |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |           |
|---------------------------------------|------|-------------|-----------|--------------------------------------------------|-----|-----|-----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                  | 1    | 11A3-TN-HN1 |           |                                                  |     |     |           |
|                                       | 2    | 11A3-TN-HN2 |           |                                                  |     |     |           |
|                                       | 3    | 10A2-Sinh   | 10A1-Sinh |                                                  |     |     | 10A2-Sinh |
|                                       | 4    | 10A1-Sinh   | 11A3-Sinh |                                                  |     |     | 10A1-Sinh |
|                                       | 5    | 11A3-Sinh   | 10A2-Sinh |                                                  |     |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: KTPL.Lam |      |     |             |             | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |             |
|----------------------------------------|------|-----|-------------|-------------|--------------------------------------------------|-----|-------------|
| Buổi                                   | Tiết | Hai | Ba          | Tư          | Năm                                              | Sáu | Bảy         |
| Sáng                                   | 1    |     | 11A8-GDKTPL | 10A5-GDKTPL | 12A4-GDKTPL                                      |     | 10A7-GDKTPL |
|                                        | 2    |     | 12A5-GDKTPL | 12A5-GDKTPL | 11A7-GDKTPL                                      |     |             |
|                                        | 3    |     | 11A7-GDKTPL | 11A8-GDKTPL | 10A5-GDKTPL                                      |     | 10A5-GDKTPL |
|                                        | 4    |     | 10A7-GDKTPL | 10A7-GDKTPL |                                                  |     | 10A6-GDKTPL |
|                                        | 5    |     | 10A6-GDKTPL | 12A4-GDKTPL | 10A6-GDKTPL                                      |     |             |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Đ.Hoài |      |     |          |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |          |
|--------------------------------------|------|-----|----------|----|--------------------------------------------------|----------|----------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai | Ba       | Tư | Năm                                              | Sáu      | Bảy      |
| Sáng                                 | 1    |     | 10A4-Địa |    | 10A4-Địa                                         | 11A6-Địa | 10A3-Địa |
|                                      | 2    |     |          |    | 11A6-Địa                                         | 11A8-Địa | 11A5-Địa |
|                                      | 3    |     | 11A8-Địa |    | 11A7-Địa                                         | 11A5-Địa |          |
|                                      | 4    |     | 11A7-Địa |    |                                                  | 10A3-Địa |          |
|                                      | 5    |     |          |    |                                                  |          |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Đ.Bũm |      |     |          |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |          |
|-------------------------------------|------|-----|----------|----------|--------------------------------------------------|----------|----------|
| Buổi                                | Tiết | Hai | Ba       | Tư       | Năm                                              | Sáu      | Bảy      |
| Sáng                                | 1    |     | 10A6-Địa |          |                                                  | 10A5-Địa |          |
|                                     | 2    |     | 12A7-Địa |          |                                                  | 12A7-Địa |          |
|                                     | 3    |     |          | 10A5-Địa |                                                  | 12A6-Địa | 10A6-Địa |
|                                     | 4    |     | 12A6-Địa | 12A7-Địa |                                                  |          | 10A7-Địa |
|                                     | 5    |     | 10A5-Địa | 12A6-Địa |                                                  | 10A7-Địa |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Su.Chương |      |             |    |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |         |     |
|-----------------------------------------|------|-------------|----|----|--------------------------------------------------|---------|-----|
| Buổi                                    | Tiết | Hai         | Ba | Tư | Năm                                              | Sáu     | Bảy |
| Sáng                                    | 1    | 10A7-TN-HN1 |    |    | 12A7-Sử                                          | 12A6-Sử |     |
|                                         | 2    | 10A7-TN-HN2 |    |    | 12A6-Sử                                          | 12A5-Sử |     |
|                                         | 3    | 12A6-Sử     |    |    | 10A7-Sử                                          | 10A7-Sử |     |
|                                         | 4    |             |    |    |                                                  | 12A7-Sử |     |
|                                         | 5    | 12A7-Sử     |    |    | 12A5-Sử                                          |         |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Su.H Bil |      |             |    |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |         |     |
|----------------------------------------|------|-------------|----|----|--------------------------------------------------|---------|-----|
| Buổi                                   | Tiết | Hai         | Ba | Tư | Năm                                              | Sáu     | Bảy |
| Sáng                                   | 1    | 10A6-TN-HN1 |    |    |                                                  | 10A6-Sử |     |
|                                        | 2    | 10A6-TN-HN2 |    |    |                                                  | 12A1-Sử |     |
|                                        | 3    |             |    |    |                                                  | 12A2-Sử |     |
|                                        | 4    | 12A2-Sử     |    |    | 10A6-Sử                                          |         |     |
|                                        | 5    |             |    |    | 12A1-Sử                                          | 10A3-Sử |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Su.Hạnh |      |             |         |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |
|---------------------------------------|------|-------------|---------|----|--------------------------------------------------|-----|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba      | Tư | Năm                                              | Sáu | Bảy |
| Sáng                                  | 1    | 10A5-TN-HN1 |         |    | 11A7-Sử                                          |     |     |
|                                       | 2    | 10A5-TN-HN2 |         |    | 11A2-Sử                                          |     |     |
|                                       | 3    | 11A3-Sử     |         |    | 10A2-Sử                                          |     |     |
|                                       | 4    |             | 10A5-Sử |    |                                                  |     |     |
|                                       | 5    |             | 11A7-Sử |    | 11A1-Sử                                          |     |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Su.Hiền |      |     |           |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |           |
|---------------------------------------|------|-----|-----------|-----------|--------------------------------------------------|-----------|-----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai | Ba        | Tư        | Năm                                              | Sáu       | Bảy       |
| Sáng                                  | 1    |     | 11A5-GDĐP | 11A4-Sử   |                                                  | 12A3-Sử   | 11A1-GDĐP |
|                                       | 2    |     | 11A4-GDĐP | 11A8-GDĐP |                                                  |           | 12A4-Sử   |
|                                       | 3    |     | 11A6-GDĐP |           |                                                  | 11A7-GDĐP | 11A6-Sử   |
|                                       | 4    |     | 12A4-Sử   | 11A8-Sử   |                                                  | 11A5-Sử   | 11A2-GDĐP |
|                                       | 5    |     | 11A8-Sử   | 12A3-Sử   |                                                  | 11A3-GDĐP |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Su.Phương |      |         |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |     |
|-----------------------------------------|------|---------|----|--------------------------------------------------|-----|-----|-----|
| Buổi                                    | Tiết | Hai     | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy |
| Sáng                                    | 1    |         |    |                                                  |     |     |     |
|                                         | 2    |         |    |                                                  |     |     |     |
|                                         | 3    | 10A1-Sử |    |                                                  |     |     |     |
|                                         | 4    | 10A4-Sử |    |                                                  |     |     |     |
|                                         | 5    |         |    |                                                  |     |     |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: TC.Lượng |      |     |             | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |             |           |
|----------------------------------------|------|-----|-------------|--------------------------------------------------|-----|-------------|-----------|
| Buổi                                   | Tiết | Hai | Ba          | Tư                                               | Năm | Sáu         | Bảy       |
| Sáng                                   | 1    |     | 12A4-GDTC   | 10A7-GDTC                                        |     | 10A7-GDTC   | 10A6-GDTC |
|                                        | 2    |     | 12A2-GDTC   | 12A1-GDTC                                        |     | 10A6-GDTC   | 10A5-GDTC |
|                                        | 3    |     | 10A5-GDTC   | 12A2-GDTC                                        |     | 12A4-GDTC   | 12A3-GDTC |
|                                        | 4    |     | 12A1-GDTC   |                                                  |     | 12A3-GDTC   |           |
|                                        | 5    |     | 11A6-TN-HN3 |                                                  |     | 11A5-TN-HN3 |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: TC.Phong |      |     |             | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |             |     |           |
|----------------------------------------|------|-----|-------------|--------------------------------------------------|-------------|-----|-----------|
| Buổi                                   | Tiết | Hai | Ba          | Tư                                               | Năm         | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                   | 1    |     | 12A5-GDTC   | 11A5-GDTC                                        | 11A8-GDTC   |     | 12A6-GDTC |
|                                        | 2    |     |             | 11A6-GDTC                                        | 12A7-GDTC   |     | 11A7-GDTC |
|                                        | 3    |     |             | 12A6-GDTC                                        | 12A5-GDTC   |     | 11A5-GDTC |
|                                        | 4    |     | 12A7-GDTC   | 11A7-GDTC                                        | 11A6-GDTC   |     | 11A8-GDTC |
|                                        | 5    |     | 11A4-TN-HN3 |                                                  | 11A3-TN-HN3 |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: TC.Văn |      |     |             | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |             |           |
|--------------------------------------|------|-----|-------------|--------------------------------------------------|-----------|-------------|-----------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai | Ba          | Tư                                               | Năm       | Sáu         | Bảy       |
| Sáng                                 | 1    |     | 10A3-GDTC   |                                                  | 11A3-GDTC | 10A3-GDTC   | 10A4-GDTC |
|                                      | 2    |     |             |                                                  | 11A1-GDTC | 11A3-GDTC   | 11A4-GDTC |
|                                      | 3    |     | 10A4-GDTC   |                                                  | 11A4-GDTC | 11A1-TN-HN3 | 11A2-GDTC |
|                                      | 4    |     | 10A1-GDTC   |                                                  | 11A2-GDTC | 10A1-GDTC   | 11A1-GDTC |
|                                      | 5    |     | 11A2-TN-HN3 |                                                  |           |             |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: TCQP.Cảnh |      |             |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |           |     |
|-----------------------------------------|------|-------------|-----------|--------------------------------------------------|-----|-----------|-----|
| Buổi                                    | Tiết | Hai         | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu       | Bảy |
| Sáng                                    | 1    |             | 11A4-GDQP |                                                  |     | 11A8-GDQP |     |
|                                         | 2    |             | 11A7-GDQP |                                                  |     | 11A6-GDQP |     |
|                                         | 3    |             | 10A2-GDTC |                                                  |     | 10A2-GDTC |     |
|                                         | 4    | 10A6-TN-HN3 | 11A5-GDQP |                                                  |     | 11A3-GDQP |     |
|                                         | 5    | 10A2-TN-HN3 | 11A1-GDQP |                                                  |     | 11A2-GDQP |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: QP.Lâm |      |     |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |             |             |           |
|--------------------------------------|------|-----|-----------|--------------------------------------------------|-------------|-------------|-----------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai | Ba        | Tư                                               | Năm         | Sáu         | Bảy       |
| Sáng                                 | 1    |     | 12A2-GDQP |                                                  | 10A6-GDQP   | 12A1-GDQP   | 10A2-GDQP |
|                                      | 2    |     | 12A3-GDQP |                                                  | 11A8-TN-HN3 | 12A4-GDQP   | 10A4-GDQP |
|                                      | 3    |     |           |                                                  | 10A3-GDQP   | 12A7-GDQP   |           |
|                                      | 4    |     | 12A5-GDQP |                                                  | 10A1-GDQP   | 11A7-TN-HN3 |           |
|                                      | 5    |     | 10A7-GDQP |                                                  | 10A5-GDQP   | 12A6-GDQP   |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: CN.Thức |      |           |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |           |           |
|---------------------------------------|------|-----------|-----------|--------------------------------------------------|-----|-----------|-----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai       | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu       | Bảy       |
| Sáng                                  | 1    |           | 11A1-CNTK |                                                  |     | 11A2-CNTK | 10A5-CNTK |
|                                       | 2    |           | 12A6-CNTK |                                                  |     | 12A6-CNTK | 11A1-CNTK |
|                                       | 3    | 11A8-CNTK | 11A2-CNTK |                                                  |     | 11A8-CNTK | 11A7-CNTK |
|                                       | 4    | 11A7-CNTK |           |                                                  |     |           |           |
|                                       | 5    | 10A5-CNTK | 12A7-CNTK |                                                  |     | 12A7-CNTK |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: L.Thủy |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |         |         |         |
|--------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|---------|---------|---------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm     | Sáu     | Bảy     |
| Sáng                                 | 1    | 12A3-TN-HN1 |    |                                                  | 12A2-Lý | 12A7-Lý | 10A1-Lý |
|                                      | 2    | 12A3-TN-HN2 |    |                                                  |         | 12A3-Lý | 12A7-Lý |
|                                      | 3    | 12A1-Lý     |    |                                                  | 12A3-Lý | 10A1-Lý | 12A6-Lý |
|                                      | 4    |             |    |                                                  | 12A1-Lý | 12A1-Lý | 12A2-Lý |
|                                      | 5    | 12A3-Lý     |    |                                                  | 12A6-Lý | 12A2-Lý |         |

| Thời khóa biểu của giáo viên: L.Quang |      |         |         | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |         |         |     |
|---------------------------------------|------|---------|---------|--------------------------------------------------|---------|---------|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai     | Ba      | Tư                                               | Năm     | Sáu     | Bảy |
| Sáng                                  | 1    |         | 10A7-Lý | 11A3-Lý                                          | 11A1-Lý | 11A4-Lý |     |
|                                       | 2    |         | 10A2-Lý | 11A1-Lý                                          | 10A6-Lý |         |     |
|                                       | 3    |         | 10A6-Lý | 11A4-Lý                                          | 11A2-Lý |         |     |
|                                       | 4    | 11A3-Lý | 11A2-Lý | 10A2-Lý                                          | 11A3-Lý | 11A2-Lý |     |
|                                       | 5    | 11A4-Lý |         |                                                  | 10A7-Lý | 11A1-Lý |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Tin.Giang |      |     |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |          |
|-----------------------------------------|------|-----|----------|--------------------------------------------------|-----|-----|----------|
| Buổi                                    | Tiết | Hai | Ba       | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy      |
| Sáng                                    | 1    |     |          |                                                  |     |     |          |
|                                         | 2    |     | 11A8-Tin |                                                  |     |     | 12A6-Tin |
|                                         | 3    |     | 12A6-Tin | 11A6-Tin                                         |     |     | 11A8-Tin |
|                                         | 4    |     | 11A6-Tin | 11A5-Tin                                         |     |     | 12A7-Tin |
|                                         | 5    |     | 11A5-Tin | 12A7-Tin                                         |     |     |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Tin.Hải |      |     |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |          |          |
|---------------------------------------|------|-----|----|--------------------------------------------------|-----|----------|----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu      | Bảy      |
| Sáng                                  | 1    |     |    |                                                  |     |          |          |
|                                       | 2    |     |    | 11A7-Tin                                         |     | 10A7-Tin | 10A7-Tin |
|                                       | 3    |     |    | 10A6-Tin                                         |     | 10A3-Tin | 10A3-Tin |
|                                       | 4    |     |    | 10A4-Tin                                         |     | 10A6-Tin | 11A7-Tin |
|                                       | 5    |     |    |                                                  |     | 10A4-Tin |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: Tin.Quyên |      |          |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |          |
|-----------------------------------------|------|----------|----|--------------------------------------------------|-----|-----|----------|
| Buổi                                    | Tiết | Hai      | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy      |
| Sáng                                    | 1    |          |    |                                                  |     |     |          |
|                                         | 2    |          |    |                                                  |     |     | 12A2-Tin |
|                                         | 3    | 12A2-Tin |    |                                                  |     |     | 12A1-Tin |
|                                         | 4    | 12A1-Tin |    |                                                  |     |     |          |
|                                         | 5    |          |    |                                                  |     |     |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Dân |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |             |     |
|--------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-----|-------------|-----|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu         | Bảy |
| Sáng                                 | 1    | 10A1-TN-HN1 |    | 10A1-Toán                                        |     | 10A1-TN-HN3 |     |
|                                      | 2    | 10A1-TN-HN2 |    | 10A1-Toán                                        |     | 10A1-Toán   |     |
|                                      | 3    | 11A6-Toán   |    |                                                  |     |             |     |
|                                      | 4    | 11A6-Toán   |    |                                                  |     | 11A6-Toán   |     |
|                                      | 5    | 10A1-Toán   |    |                                                  |     | 11A6-Toán   |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Khai |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |     |
|---------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-----|-----|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy |
| Sáng                                  | 1    |             |    |                                                  |     |     |     |
|                                       | 2    |             |    |                                                  |     |     |     |
|                                       | 3    | 10A3-TN-HN3 |    |                                                  |     |     |     |
|                                       | 4    |             |    |                                                  |     |     |     |
|                                       | 5    | 10A4-TN-HN3 |    |                                                  |     |     |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Khánh |      |             |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |             |     |
|----------------------------------------|------|-------------|-----------|--------------------------------------------------|-----|-------------|-----|
| Buổi                                   | Tiết | Hai         | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu         | Bảy |
| Sáng                                   | 1    | 12A1-TN-HN1 |           |                                                  |     |             |     |
|                                        | 2    | 12A1-TN-HN2 | 12A1-Toán |                                                  |     |             |     |
|                                        | 3    |             | 12A1-Toán |                                                  |     | 10A5-TN-HN3 |     |
|                                        | 4    | 12A6-Toán   |           |                                                  |     | 12A6-Toán   |     |
|                                        | 5    | 12A1-Toán   | 12A6-Toán |                                                  |     | 12A1-Toán   |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Khoa |      |             |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |           |     |
|---------------------------------------|------|-------------|-----------|--------------------------------------------------|-----------|-----------|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba        | Tư                                               | Năm       | Sáu       | Bảy |
| Sáng                                  | 1    | 12A7-TN-HN1 | 12A7-Toán |                                                  | 10A3-Toán | 12A4-Toán |     |
|                                       | 2    | 12A7-TN-HN2 | 10A3-Toán |                                                  | 10A3-Toán | 10A3-Toán |     |
|                                       | 3    |             | 12A4-Toán |                                                  |           |           |     |
|                                       | 4    | 12A4-Toán   |           |                                                  | 12A7-Toán |           |     |
|                                       | 5    | 12A4-Toán   |           |                                                  | 12A7-Toán |           |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Kiên |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |           |           |
|---------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-----|-----------|-----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu       | Bảy       |
| Sáng                                  | 1    | 12A2-TN-HN1 |    | 12A2-Toán                                        |     | 12A2-Toán | 11A7-Toán |
|                                       | 2    | 12A2-TN-HN2 |    |                                                  |     | 12A2-Toán | 11A2-Toán |
|                                       | 3    | 11A2-Toán   |    | 11A7-Toán                                        |     | 11A2-Toán | 12A2-Toán |
|                                       | 4    | 11A2-Toán   |    |                                                  |     |           |           |
|                                       | 5    | 11A7-Toán   |    |                                                  |     | 11A7-Toán |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Oanh |      |             |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |           |     |
|---------------------------------------|------|-------------|-----------|--------------------------------------------------|-----------|-----------|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba        | Tư                                               | Năm       | Sáu       | Bảy |
| Sáng                                  | 1    | 10A4-TN-HN1 | 10A5-Toán |                                                  | 10A5-Toán |           |     |
|                                       | 2    | 10A4-TN-HN2 | 10A5-Toán |                                                  | 10A4-Toán | 10A4-Toán |     |
|                                       | 3    |             |           |                                                  | 10A4-Toán |           |     |
|                                       | 4    |             | 11A4-Toán |                                                  | 11A4-Toán | 11A4-Toán |     |
|                                       | 5    |             | 10A4-Toán |                                                  | 11A4-Toán | 10A5-Toán |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Son |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |             |     |           |
|--------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-------------|-----|-----------|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm         | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                 | 1    | 11A8-TN-HN1 |    |                                                  |             |     | 11A8-Toán |
|                                      | 2    | 11A8-TN-HN2 |    |                                                  | 10A7-TN-HN3 |     | 11A8-Toán |
|                                      | 3    |             |    |                                                  | 11A8-Toán   |     |           |
|                                      | 4    | 12A3-Toán   |    |                                                  | 12A3-Toán   |     | 12A3-Toán |
|                                      | 5    | 11A8-Toán   |    |                                                  | 12A3-Toán   |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Thành |      |     |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |     |           |
|----------------------------------------|------|-----|-----------|--------------------------------------------------|-----|-----|-----------|
| Buổi                                   | Tiết | Hai | Ba        | Tư                                               | Năm | Sáu | Bảy       |
| Sáng                                   | 1    |     |           |                                                  |     |     |           |
|                                        | 2    |     | 11A3-Toán |                                                  |     |     | 11A3-Toán |
|                                        | 3    |     | 11A3-Toán |                                                  |     |     | 11A3-Toán |
|                                        | 4    |     |           |                                                  |     |     |           |
|                                        | 5    |     |           |                                                  |     |     |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Tín |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |           |     |
|--------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-----|-----------|-----|
| Buổi                                 | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm | Sáu       | Bảy |
| Sáng                                 | 1    | 10A2-TN-HN1 |    | 10A2-Toán                                        |     |           |     |
|                                      | 2    | 10A2-TN-HN2 |    | 10A2-Toán                                        |     |           |     |
|                                      | 3    | 10A7-Toán   |    | 10A7-Toán                                        |     | 10A6-Toán |     |
|                                      | 4    | 10A7-Toán   |    | 10A6-Toán                                        |     | 10A2-Toán |     |
|                                      | 5    | 10A6-Toán   |    |                                                  |     | 10A2-Toán |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: To.Tùng |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |           |     |
|---------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|-----------|-----------|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm       | Sáu       | Bảy |
| Sáng                                  | 1    | 11A1-TN-HN1 |    | 11A1-Toán                                        | 12A5-Toán | 12A5-Toán |     |
|                                       | 2    | 11A1-TN-HN2 |    | 11A5-Toán                                        | 12A5-Toán | 11A1-Toán |     |
|                                       | 3    | 11A1-Toán   |    | 11A5-Toán                                        |           |           |     |
|                                       | 4    | 11A1-Toán   |    |                                                  | 11A5-Toán |           |     |
|                                       | 5    | 12A5-Toán   |    |                                                  | 11A5-Toán |           |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: V.Cường |      |             |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |     |          |
|---------------------------------------|------|-------------|----|--------------------------------------------------|----------|-----|----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba | Tư                                               | Năm      | Sáu | Bảy      |
| Sáng                                  | 1    | 12A6-TN-HN1 |    | 12A7-Văn                                         |          |     | 12A7-Văn |
|                                       | 2    | 12A6-TN-HN2 |    | 12A7-Văn                                         |          |     | 10A3-Văn |
|                                       | 3    | 12A7-Văn    |    | 10A3-Văn                                         | 12A6-Văn |     |          |
|                                       | 4    |             |    | 10A3-Văn                                         | 12A6-Văn |     | 12A6-Văn |
|                                       | 5    | 12A6-Văn    |    |                                                  | 10A3-Văn |     |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: V.Dương |      |             |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |     |          |     |
|---------------------------------------|------|-------------|----------|--------------------------------------------------|-----|----------|-----|
| Buổi                                  | Tiết | Hai         | Ba       | Tư                                               | Năm | Sáu      | Bảy |
| Sáng                                  | 1    | 11A4-TN-HN1 | 11A2-Văn | 11A2-Văn                                         |     | 11A1-Văn |     |
|                                       | 2    | 11A4-TN-HN2 | 11A1-Văn | 11A2-Văn                                         |     | 11A4-Văn |     |
|                                       | 3    | 11A4-Văn    |          | 11A1-Văn                                         |     | 11A4-Văn |     |
|                                       | 4    |             |          |                                                  |     |          |     |
|                                       | 5    |             |          |                                                  |     |          |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: V.H Lan |      |     |    | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |           |           |
|---------------------------------------|------|-----|----|--------------------------------------------------|----------|-----------|-----------|
| Buổi                                  | Tiết | Hai | Ba | Tư                                               | Năm      | Sáu       | Bảy       |
| Sáng                                  | 1    |     |    | 12A1-Văn                                         | 12A3-Văn | 10A4-GDĐP | 12A1-Văn  |
|                                       | 2    |     |    | 10A5-Văn                                         | 12A1-Văn | 10A5-GDĐP | 10A6-GDĐP |
|                                       | 3    |     |    | 10A4-Văn                                         |          | 10A4-Văn  |           |
|                                       | 4    |     |    | 12A3-Văn                                         | 10A5-Văn | 10A5-Văn  | 10A4-Văn  |
|                                       | 5    |     |    |                                                  | 10A4-Văn | 12A3-Văn  |           |

| Thời khóa biểu của giáo viên: V.Hà |      |     |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |     |          |
|------------------------------------|------|-----|----------|--------------------------------------------------|-----------|-----|----------|
| Buổi                               | Tiết | Hai | Ba       | Tư                                               | Năm       | Sáu | Bảy      |
| Sáng                               | 1    |     | 11A6-Văn | 11A8-Văn                                         | 10A7-Văn  |     | 11A3-Văn |
|                                    | 2    |     | 10A7-Văn | 10A7-GDĐP                                        | 10A1-GDĐP |     |          |
|                                    | 3    |     | 10A7-Văn |                                                  | 11A6-Văn  |     | 10A7-Văn |
|                                    | 4    |     | 11A8-Văn | 11A3-Văn                                         | 11A8-Văn  |     | 11A6-Văn |
|                                    | 5    |     | 11A3-Văn |                                                  | 11A8-Văn  |     |          |

| Thời khóa biểu của giáo viên: V.Hoài |      |     |          | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |           |          |     |
|--------------------------------------|------|-----|----------|--------------------------------------------------|-----------|----------|-----|
| Buổi                                 | Tiết | Hai | Ba       | Tư                                               | Năm       | Sáu      | Bảy |
| Sáng                                 | 1    |     | 10A1-Văn | 10A6-Văn                                         | 10A2-Văn  | 10A2-Văn |     |
|                                      | 2    |     | 10A1-Văn | 10A6-Văn                                         | 12A2-Văn  |          |     |
|                                      | 3    |     | 12A5-Văn | 10A2-Văn                                         | 10A6-Văn  |          |     |
|                                      | 4    |     | 10A6-Văn | 10A1-Văn                                         | 10A2-GDĐP | 12A5-Văn |     |
|                                      | 5    |     | 12A2-Văn | 12A2-Văn                                         |           | 12A5-Văn |     |

| Thời khóa biểu của giáo viên: V.Trà |      |             |           | Áp dụng từ ngày 22/9/2025 Thời khóa biểu tuần 03 |          |          |     |
|-------------------------------------|------|-------------|-----------|--------------------------------------------------|----------|----------|-----|
| Buổi                                | Tiết | Hai         | Ba        | Tư                                               | Năm      | Sáu      | Bảy |
| Sáng                                | 1    | 11A7-TN-HN1 | 11A7-Văn  |                                                  | 11A5-Văn |          |     |
|                                     | 2    | 11A7-TN-HN2 |           |                                                  | 11A5-Văn |          |     |
|                                     | 3    | 11A7-Văn    |           |                                                  | 12A4-Văn |          |     |
|                                     | 4    | 11A5-Văn    | 10A3-GDĐP |                                                  | 11A7-Văn | 12A4-Văn |     |
|                                     | 5    |             |           |                                                  | 11A7-Văn | 12A4-Văn |     |